

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN THỊ MINH KIÊN

**CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT  
CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC  
ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC**

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại: Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

*Người hướng dẫn chính: PGS, TS Dương Trung Ý*

*Người hướng dẫn phụ: PGS, TS Nguyễn Thị Như Huế*

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Phản biện 3: .....

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ,  
Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Công tác tuyên truyền nghị quyết (TTNQ) không chỉ nhằm nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, mà còn góp phần quan trọng trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; đấu tranh hiệu quả với các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Sinh viên là lực lượng xã hội đặc biệt quan trọng, là đội ngũ trí thức trẻ, chủ nhân tương lai của đất nước, giữ vai trò nòng cốt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và tác động mạnh mẽ của kinh tế thị trường, chuyển đổi số và mạng xã hội, sinh viên vừa có nhiều cơ hội phát triển, vừa đứng trước không ít thách thức về tư tưởng, nhận thức và bản lĩnh chính trị. Vì vậy, TTNQ của Đảng cho sinh viên là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, góp phần hình thành thế hệ trí thức trẻ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có khả năng phân tích, phản biện thông tin, có trách nhiệm xã hội và khát vọng cống hiến cho đất nước. Hiệu quả của công tác này có tác động trực tiếp đến việc chuyển hóa nghị quyết của Đảng từ “nhận thức” thành “niềm tin” và “hành động” trong một bộ phận quan trọng của xã hội - lực lượng quyết định tương lai phát triển của quốc gia.

Thủ đô Hà Nội hiện có hệ thống các cơ sở giáo dục đại học công lập (ĐHCL) với quy mô lớn, đa dạng về loại hình đào tạo và ngành nghề. Thời gian qua, công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên tại các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần trách nhiệm và ý thức công dân của sinh viên. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên tại các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội vẫn còn một số hạn chế. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ở một số cơ sở giáo dục đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch TTNQ đôi lúc chưa thật sự thường xuyên; một bộ phận sinh viên còn chưa tích cực tham gia các hoạt động này. Trình độ, năng lực, kinh nghiệm và kỹ năng TTNQ của một số báo cáo viên (BCV) và cán bộ tổ chức còn hạn chế, chưa đồng đều. Việc chuyển tải và phân tích nội dung nghị quyết ở một số nơi còn thiếu chiều sâu, sức thuyết phục chưa cao; hình thức và phương pháp tuyên truyền đôi khi chưa thật sự phù hợp, thiếu tính linh hoạt và chưa phát huy đầy đủ vai trò chủ động của sinh viên. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các chi bộ trực thuộc, đảng viên, cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội có thời điểm chưa đồng bộ, trong khi điều kiện cơ sở vật chất và việc ứng dụng công nghệ phục vụ công tác TTNQ vẫn còn những hạn chế nhất định. Vì vậy, kết quả và tác dụng của công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL chưa thật sự đồng đều.

Xuất phát từ thực trạng trên, nghiên cứu sinh quyết định lựa chọn và thực hiện đề tài: ***“Chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án**

### **2.1. Mục đích của luận án**

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở thành phố Hà Nội, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở thành phố Hà Nội đến năm 2035.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

- Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, khái quát kết quả đạt được, kế thừa những nội dung liên quan đến luận án, xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

- Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở thành phố Hà Nội hiện nay.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở thành phố Hà Nội từ năm 2020 đến nay; chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra.

- Dự báo và phân tích các yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở thành phố Hà Nội, đề xuất phương hướng và những giải pháp nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở thành phố Hà Nội đến năm 2035.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở thành phố Hà Nội hiện nay.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án**

- *Về nội dung*: Nghị quyết của Đảng gồm nhiều loại, được thể hiện bằng văn bản hoặc được ghi trong sổ nghị quyết của các tổ chức đảng như chi bộ, đảng bộ... Luận án chỉ nghiên cứu việc TTNQ của Đảng thể hiện bằng văn bản cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở thành phố Hà Nội, không nghiên cứu việc TTNQ được ghi trong sổ nghị quyết của tổ chức đảng; chỉ nghiên cứu việc TTNQ các nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng; nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; nghị quyết đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp của đảng bộ ở cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở Hà Nội; nghị quyết đại hội đảng bộ ở cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở Hà Nội.

- *Về không gian*: Luận án khảo sát tại 14 cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở thành phố Hà Nội, bao gồm: 1) Học viện Tài chính; 2) Đại học Mở - Địa chất; 3) Đại học Thủy Lợi; 4) Đại học Công nghiệp Hà Nội; 5) Đại học Dược Hà Nội; 6) Đại học Công đoàn; 7) Đại học Kinh tế quốc dân; 8) Đại học Mở Hà Nội; 9) Học viện Ngân hàng; 10) Học viện Hành chính và Quản trị công; 11) Đại học Sư phạm Hà Nội; 12) Đại học Điện lực; 13) Học viện Báo chí và Tuyên truyền; 14) Đại học Bách khoa Hà Nội.

- *Về thời gian*: Luận án khảo sát, nghiên cứu thực trạng chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở thành phố Hà Nội từ năm 2020 đến nay; phương hướng và những giải pháp đề xuất trong luận án có giá trị đến năm 2035.

## **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án**

### **4.1. Cơ sở lý luận**

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về học tập, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng.

### **4.2. Cơ sở thực tiễn**

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội từ năm 2020 đến nay.

### **4.3. Phương pháp nghiên cứu**

- Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

- Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành, như: Phương pháp hệ thống hóa; phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp; phương pháp logic kết hợp lịch sử; phương pháp tổng kết thực tiễn; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp điều tra xã hội học.

## **5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án**

- *Khái niệm*: Chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là tổng hợp các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc TTNQ của Đảng cho sinh viên, cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL; được thể hiện ở kết quả TTNQ, góp phần thực hiện nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục ĐHCL và sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện và sự trưởng thành của sinh viên.

- *Tiêu chí đánh giá chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội*, trong đó 02 tiêu chí tiêu biểu, có tính mới: *Một là*, việc sử dụng hình thức, phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên. *Hai là*, kết quả, tác dụng của TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội.

- *Giải pháp có tính đột phá, nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*: 1) Đổi mới hình thức, phương pháp TTNQ cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội; 2) Xây dựng đội ngũ BCV vừa “hồng”, vừa “chuyên”, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác TTNQ cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội trong tình hình mới.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm rõ những vấn đề lý luận về chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội phù hợp với đối tượng sinh viên hiện nay.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội trong TTNQ của Đảng cho sinh viên thời gian tới.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu môn khoa học về Xây dựng Đảng ở các trường ĐHCL ở thành phố Hà Nội.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 04 chương, 09 tiết.

### **Chương 1**

#### **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

##### **1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC**

###### **1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến sinh viên đại học và giáo dục chính trị cho sinh viên đại học**

Hoàng Dung Sinh (2012), *Luận bàn về giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên đại học sau 30 năm cải cách mở cửa*, NXB Khoa học xã hội Trung Quốc, Bắc Kinh.

Kritiya Rujichok, Sudithinee Obayavath (2017), *Political Communication Factors Affecting University Students' Political Participation (Các yếu tố truyền thông chính trị ảnh hưởng đến việc tham gia chính trị của sinh viên đại học)*, Journal of Business and Economics Review, 2(1), 64-71.

Hailian Ke, Yongsheng Chen, Kang Peng (2015), “*Research on Political Socialization of University Students under New Stage*” (Nghiên cứu về quá trình hình thành nhận thức chính trị của sinh viên đại học trong giai đoạn mới), Proceedings of the 2015 International Conference on Management, Education, Information and Control, Atlantis Press, 382-386.

Brooks, R., Gupta, A., Jayadeva, S., Abrahams, J., & Lažetić, P. (2020), *Students as Political Actors? Similarities and Differences Across Six European Countries (Sinh viên có phải là chủ thể tham gia chính trị? Những điểm giống và khác giữa sáu quốc gia châu Âu)*, British Educational Research Journal, 46(6), 1193-1209.

Simon Marginson (2022), *Research on International and Global Higher Education: Six Different Perspectives (Nghiên cứu về giáo dục đại học quốc tế và toàn cầu: Sáu góc nhìn khác nhau)*, Oxford Review of Education, 48(4), 421-438.

Smith, E. S., Roof, S. S., West, K., & Hyman, N. (2022), *The Political Socialization of College Students: Student Government, Diversity, and Political Power (Xã hội hóa chính trị của sinh viên đại học: Hội sinh viên, Đa dạng và Quyền lực chính trị)*, PCS - Politics, Culture and Socialization, 12+13, 9-33.

Lý Bằng (2022), *Khái luận về giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên đại học trong thời đại mới*, NXB Đại học Cát Lâm.

Đỗ Lệ (2023), “Nghiên cứu về phương pháp và những gợi mở từ truyền thông mạng thời đại mới đối với giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên đại học”, *Tạp chí Phát triển giáo dục*, số 13(12), tr.10670-10675.

Triệu Hiếu Cường (2023), “Những khó khăn thực tiễn và giải pháp tháo gỡ

trong giáo dục quan niệm quốc gia cho sinh viên đại học thời đại mới”, *Tạp chí Nghiên cứu giáo dục đổi mới*, số 11(2).

Gupta, S., Rani, S. (2023), *Role of Political Socialization of Higher Education (Vai trò của xã hội hóa chính trị trong giáo dục đại học)*, International Journal of Advanced Research in Science, Communication and Technology (IJARSCT), 3(3), 748-751.

Lưu Hiểu Lượng, Tư Văn Siêu (Chủ biên) (2024), *Báo cáo phát triển giáo dục tư tưởng chính trị sinh viên đại học Trung Quốc năm 2023*, NXB Đại học Vũ Hán.

Atif Çiçekli (2025), *Youth, Political Participation, and Awareness: An Empirical Study on University Students' Political Sensitivity (Thanh niên, tham gia chính trị và nhận thức: Một nghiên cứu thực nghiệm về tính nhạy cảm chính trị của sinh viên đại học)*, Hitit Sosyal Bilimler Dergisi, 18(2), 468-483.

Trương Quyền Lê (2025), “Nghiên cứu con đường thực tiễn của giáo dục lòng yêu nước đối với sinh viên đại học trong thời đại mới”, *Tạp chí Khoa học Xã hội châu Á - Thái Bình Dương*, số 2.

Trần Tích Mẫn (2025), *Mối quan hệ giữa các môn học lý luận chính trị và việc xây dựng nhận thức quốc gia cho sinh viên đại học*, Khoa Mác - Lênin, Đại học Nhân dân Trung Quốc.

### **1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến nghị quyết, tuyên truyền nghị quyết của đảng cho sinh viên và chất lượng tuyên truyền nghị quyết của đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học**

Đường Siêu Vũ (2013), *Nghiên cứu giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên đại học từ sau đại hội XVI của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, NXB Nhân dân, Bắc Kinh.

Lý Chấn Hàm, Đinh Nhất Soái, Ngô Kỳ Viễn, Vương Quan Dật, Lý Chu Đồng, Trương Bác Tường (2021), *Nghiên cứu mô hình hiệu quả nhằm tăng cường học tập lý luận tư tưởng chính trị trong các tổ chức Đoàn - Hội cấp trường*.

Tê Vệ Bình (2022), “Những suy ngẫm về việc đưa tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XX của Đảng vào giảng dạy các môn tư tưởng chính trị trong các trường đại học”, *Tạp chí Công tác xây dựng Đảng và giáo dục tư tưởng trong nhà trường (Vũ Hán)*, số 23, tr.8-12.

Trương Chính Quang, Lưu Minh (2023), “Ba “Nghị quyết lịch sử” của Đảng và ba phương hướng tích hợp vào giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên đại học”, *Tạp chí Đại học Khoa học Kỹ thuật Chiết Giang (bản Khoa học xã hội)*, số 1, tr.61-67.

Vương Lê Nhiễm (2023), “Ý nghĩa giá trị của việc đưa tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XX của Đảng vào các môn học tư tưởng chính trị”, *Tạp chí Phát triển Giáo dục*, số 13(10), tr.7745-7749.

Triệu Nghĩa Lương (2023), “Những định hướng cơ bản nhằm thúc đẩy toàn diện việc đưa tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XX của Đảng vào các môn lý luận chính trị trong các trường đại học”, *Tạp chí Đại học Hàng không và Vũ trụ Bắc Kinh (ấn phẩm Khoa học xã hội)*, số 36 (1).

Vương Lỗi (2025), “Nghiên cứu con đường truyền bá tư tưởng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời kỳ mới của Tập Cận Bình trong các trường đại học”, *Tạp chí Truyền thông ngày nay*, số (1), 14-17.

## **1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC**

### **1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến sinh viên đại học và giáo dục chính trị cho sinh viên đại học**

Nguyễn Văn Long (2015), *Thái độ học tập các môn lý luận chính trị của sinh viên đại học hiện nay*, Luận án Tâm lý học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

Đông Thị Tuyên (2018), “Giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam cho sinh viên các trường đại học ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 7+8(277+278), tr.43-49, 93.

Nguyễn Thị Kim Oanh (2019), *Quản lý giáo dục chính trị cho sinh viên ở các trường đại học sư phạm hiện nay*, Luận án Quản lý giáo dục, Học viện Chính trị, Hà Nội.

Phạm Quốc Hương (2020), *Vấn đề giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên khu vực Tây Nguyên hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Trần Thị Thúy (2021), “Nâng cao bản lĩnh chính trị của sinh viên hiện nay (Qua khảo sát tại các trường đại học vùng Bắc Trung Bộ)”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 1, tr.94-100.

Lương Khắc Hiếu (2022), “Thực trạng và kinh nghiệm giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 5/2022, tr.39-44.

Đinh Thị Cẩm Nhung (2023), “Một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học các môn lý luận chính trị cho sinh viên trường đại học ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 4(354), tr.47-52.

Nguyễn Văn Việt (2024), *Nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.

Đào Đình Thường (2024), “Khắc phục tình trạng lười học các môn lý luận chính trị của sinh viên các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 375, tr.44-49.

Phạm Đình Khuê (2024), “Nâng cao ý thức chính trị cho sinh viên Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 23/11/2024.

Nguyễn Kim Dung, Nguyễn Quốc Sơn (2025), “Phát huy vai trò của sinh viên trong xây dựng môi trường văn hóa ở các trường đại học Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, số 7(212), tr.81-85

### **1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến nghị quyết, tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên và chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học**

Trần Hùng (2000), *Hiệu quả giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Phạm Văn Linh (Chủ biên) (2017), *Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập*

*các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Nguyễn Tiến Dũng (2018), *Chất lượng giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên các trường đại học vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.

Vũ Văn Tuấn (2019), *Đổi mới giáo dục lý luận chính trị trong các học viện, nhà trường kỹ thuật quân sự hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Trần Huy Ngọc, Nguyễn Thị Ngân (2020), *Đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học khu vực trung du, miền núi phía Bắc nước ta hiện nay*, NXB Hà Nội, Hà Nội.

Đoàn Thanh Thủy, Nguyễn Thị Thu (2021), “Giảng viên lý luận chính trị trong nghiên cứu, giảng dạy, tuyên truyền nghị quyết Đại hội XIII của Đảng”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 5, tr.90-96.

Trần Thị Hồng Hoa (2022), “Nâng cao hiệu quả đọc sách lý luận chính trị của sinh viên trên mạng xã hội hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 7, tr.53-56.

Trần Hải Minh, Trịnh Thị Hằng (2022), “Vai trò của giảng dạy lý luận chính trị trong việc đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 3, tr.21-24.

Phạm Thúy Quỳnh Nga (2022), *Giáo dục ý thức đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.

Phạm Xuân Đức (2023), *Giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên ở tỉnh Hải Dương hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

Nguyễn Thị Hà Thu (2023), *Chất lượng giáo dục lý luận chính trị trực tuyến cho sinh viên các trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn ở thành phố Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.

Phan Hoàng Quỳnh (2023), *Đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.

Vũ Thị Thu Trang (2023), “Vận dụng Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 25/5/2023.

Nguyễn Đình Việt (2023), *Tính thuyết phục của bài giảng lý luận chính trị đối với học viên các trường đại học, học viện Công an nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.

Lê Hương Giang (2025), “Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục sinh viên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 28/2/2025.

Trương Thị Hồng Nga, Nguyễn Thị Túy (2025), “Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị ở các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 09/5/2025.

Bùi Ngọc Mai (2025), “Tăng cường vai trò của tổ chức đảng trong các cơ sở giáo dục đại học đối với công tác giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 22/9/2025.

Trần Huy Ngọc (2025), “Nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 14/10/2025.

### **1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT**

#### **1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan**

Tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy, các nghiên cứu liên quan đến sinh viên đại học, giáo dục chính trị cho sinh viên đại học và nghị quyết, TTNQ của Đảng cho sinh viên và chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học đã được tiếp cận từ nhiều góc độ phong phú và đa dạng, đạt được nhiều kết quả lý luận và thực tiễn quan trọng, trong đó có thể kể đến là:

*Thứ nhất*, các công trình nghiên cứu đã hệ thống lý thuyết nền tảng về sinh viên đại học, giáo dục chính trị cho sinh viên.

*Thứ hai*, về phương diện thực tiễn, nhiều nghiên cứu đã phản ánh tương đối rõ bức tranh tham gia chính trị và tiếp nhận thông tin chính trị của sinh viên trong bối cảnh mới, đồng thời chỉ ra những “điểm nghẽn” phổ biến trong tổ chức, phương thức tuyên truyền, giáo dục và hiệu quả tác động.

*Thứ ba*, về phương diện đề xuất các phương hướng, giải pháp, các công trình nghiên cứu đã đưa ra nhiều giải pháp, tập trung vào việc nâng cao tính thuyết phục và hiệu quả công tác giáo dục chính trị cho sinh viên.

Từ những kết quả trên có thể thấy, các nghiên cứu đã cung cấp nền tảng quan trọng cho luận án cả về khung lý luận, kinh nghiệm thực tiễn và gợi mở giải pháp nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các trường ĐHCL ở Hà Nội hiện nay.

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, các công trình nghiên cứu đã công bố nêu trên vẫn còn khoảng trống về mặt lý luận mà các công trình nghiên cứu chưa đề cập, như: Chưa nghiên cứu một cách toàn diện, đầy đủ cơ sở lý luận về chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên; chưa làm rõ khung tiêu chí đo lường riêng về chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên gắn với đặc thù các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội. Đặc biệt chưa nghiên cứu, phân tích sâu để đề xuất ra các giải pháp tập trung vào khía cạnh nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội hiện nay. Bên cạnh đó, các công trình chưa làm rõ đặc điểm, nhu cầu và cơ chế tiếp nhận nghị quyết của sinh viên trong bối cảnh truyền thông số và sự đa dạng của các luồng thông tin hiện nay; chưa phân tích một cách hệ thống mối quan hệ giữa chủ thể tuyên truyền, nội dung nghị quyết và phương thức truyền tải trong việc quyết định chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên. Đồng thời, còn thiếu vắng các nghiên cứu chuyên sâu về tác động của môi trường giáo dục đại học, đặc biệt là các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, đối với hiệu quả và chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên.

### 1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Trên cơ sở nhận diện những khoảng trống nghiên cứu, có thể thấy đề tài luận án là hướng nghiên cứu mới, không trùng lặp với những công trình nghiên cứu đã được công bố. Nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề này làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ, đáp ứng được yêu cầu về lý luận và thực tiễn, gắn liền với chức trách, nhiệm vụ được giao.

Luận án sẽ tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản sau đây:

*Thứ nhất*, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội hiện nay.

*Thứ hai*, khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội trong thời gian vừa qua; từ đó, chỉ ra nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế và những vấn đề đặt ra.

*Thứ ba*, dự báo các yếu tố tác động, đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội thời gian tới.

## Chương 2

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

#### 2.1. CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI; SINH VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG

##### 2.1.1. Cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội

##### 2.1.1.1. Khái niệm cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội

\* *Khái niệm*

Cơ sở giáo dục đại học ở nước ta là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục đại học; là nơi đào tạo nhân lực có trình độ và khả năng hoạt động nghề nghiệp trong một lĩnh vực chuyên ngành, đạt trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; thời gian đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

\* *Khái niệm cơ sở giáo dục đại học công lập ở nước ta*

Cơ sở giáo dục đại học công lập ở nước ta là một loại hình cơ sở giáo dục đại học có tư cách pháp nhân; do Nhà nước đầu tư, bảo đảm điều kiện hoạt động và là đại diện chủ sở hữu; đó là nơi đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ và khả năng hoạt động nghề nghiệp trong một lĩnh vực chuyên ngành, đạt trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; thời gian đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

\* *Khái niệm cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội*

Cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội là một loại hình cơ sở giáo dục đại học có tư cách pháp nhân; do Nhà nước hoặc thành phố Hà Nội đầu tư, bảo đảm điều kiện hoạt động và là đại diện chủ sở hữu; đó là nơi đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ và khả năng hoạt động nghề nghiệp trong một lĩnh vực chuyên ngành, đạt trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, thời gian đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

### **2.1.1.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mục tiêu của cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội**

*\* Chức năng của cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*

Chức năng của cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là đào tạo nhân lực các ngành, lĩnh vực có trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ cho đất nước và Hà Nội; nghiên cứu khoa học các ngành, lĩnh vực phục vụ các ngành, lĩnh vực và đất nước.

*\* Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*

Căn cứ Điều 14 Luật Giáo dục đại học năm 2025, quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục đại học ở nước ta.

*\* Mục tiêu của cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*

Căn cứ Điều 8, Luật Giáo dục đại học năm 2025, quy định về mục tiêu đào tạo, có thể xác định mục tiêu của cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội.

### **2.1.1.3. Cơ cấu tổ chức và tổ chức đảng, đoàn thể, tổ chức xã hội trong cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội**

*\* Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*

Điều 15 Luật Giáo dục đại học năm 2025, quy định cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục đại học ở nước ta.

*\* Tổ chức đảng, đoàn thể, tổ chức xã hội trong cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*

Trong các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội có tổ chức đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể, như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức xã hội, như: Hội Sinh viên, Hội Thanh niên Việt Nam...

### **2.1.1.4. Đặc điểm của các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội**

*Một là*, số lượng cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội rất lớn, lớn nhất so với số lượng cơ sở giáo dục ĐHCL ở các tỉnh, thành phố của nước ta; phần lớn cơ sở giáo dục ĐHCL của nước ta tập trung và hoạt động chủ yếu trên địa bàn thành phố Hà Nội.

*Hai là*, trong các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, có một số ít cơ sở trước đây phối hợp với một số nước trên thế giới trong hoạt động, như: Trường Đại học Công nghiệp Việt-Hung; hiện nay Trường Đại học Việt - Nhật thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội phối hợp với Nhật Bản trong hoạt động.

*Ba là*, cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội rất đa dạng về chuyên ngành đào tạo bảo đảm làm việc hiệu quả ở các ngành, lĩnh vực đời sống xã hội nước ta và của Thành phố; phần lớn thuộc tốp đầu về chất lượng đào tạo nhân lực chất lượng cao của nước ta.

*Bốn là*, các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội tập trung và hoạt động chủ yếu trên địa bàn Thủ đô, có nhiều thuận lợi trong nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học.

## **2.1.2. Sinh viên của cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội - khái niệm, đặc điểm, vai trò**

### **2.1.2.1. Khái niệm**

Sinh viên của cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội là người đang học bậc đại học của các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Thành phố để đạt trình độ đại học.

### ***2.1.2.2. Đặc điểm của sinh viên của các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội***

*Một là*, sinh viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội chủ yếu là con em của các dân tộc miền Bắc nước ta, được thừa hưởng truyền thống kiên cường, bất khuất trong chống ngoại xâm và thiên tai trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.

*Hai là*, sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội là những học sinh phổ thông đạt chất lượng cao trong học tập và rèn luyện mọi mặt, được học tập ở các cơ sở giáo dục đại học có chất lượng hàng đầu nước ta, tạo thuận lợi cho sinh viên trưởng thành phục vụ tốt sự nghiệp cách mạng.

*Ba là*, phần lớn sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội kế thừa truyền thống hiếu học, say mê nghiên cứu, sáng tạo, cống hiến của các địa phương miền Bắc nước ta vào tốp đầu cả nước ta được đông đảo nhân dân thừa nhận; thích ứng và tiếp thu nhanh khoa học và công nghệ hiện đại.

*Bốn là*, sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội sinh ra lớn lên, gắn bó mật thiết và hiểu sâu sắc mọi mặt của địa phương miền Bắc nước ta.

### ***2.1.2.3. Vai trò của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội***

*Một là*, sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội là lực lượng lớn, rất quan trọng, sẽ trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao, bổ sung, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức, các nhà khoa học nước ta, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu của kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

*Hai là*, sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là lực lượng nòng cốt tạo nên chất lượng đội ngũ sinh viên các trường đại học ở nước ta, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, nơi họ làm việc sau khi tốt nghiệp đại học.

*Ba là*, sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là lực lượng rất quan trọng cổ vũ, động viên, khích lệ thế hệ trẻ nước ta vươn lên học tập, đổi mới, sáng tạo, cống hiến, góp phần đưa đất nước phát triển sánh vai các cường quốc ở năm châu.

*Bốn là*, sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là nguồn lực có chất lượng bổ sung cho Đảng nguồn lực và tổ chức mới, nhất là về trình độ trí tuệ, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về trí tuệ thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của mình.

## **2.1.3. Nghị quyết của Đảng - khái niệm, phân loại, nội dung, đặc điểm, vai trò**

### ***2.1.3.1. Khái niệm***

Nghị quyết của Đảng là quyết định đã được thông qua tại Đại hội, hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng, hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; đại hội, hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp, hoặc toàn thể đảng viên về thực hiện những công việc trong thời gian qua, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới, được ban hành dưới dạng văn bản, hoặc được ghi trong số nghị quyết của tổ chức đảng để thực hiện, nhằm từng bước thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng các cấp.

### ***2.1.3.2. Phân loại và nội dung nghị quyết của Đảng***

*\* Phân loại nghị quyết của Đảng*

Thường phân loại nghị quyết của Đảng theo cách: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, kể cả nghị quyết của hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng; nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nghị quyết của Bộ Chính trị. Phân loại theo tổ chức đảng được thành lập trong các tổ chức, đơn vị trong xã hội sẽ có nghị quyết của tổ chức đảng trong doanh nghiệp (doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước); nghị quyết của tổ chức đảng trong các tổ chức của HTCT các cấp; nghị quyết của tổ chức đảng trong các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có nghị quyết của tổ chức đảng trong các cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong cả nước...

*\* Nội dung nghị quyết của Đảng*

Nội dung nghị quyết của Đảng thường gồm ba phần chính: *Phần thứ nhất*, kiểm điểm, đánh giá thực trạng việc thực hiện công việc, nhiệm vụ nào đó. *Phần thứ hai*, nguyên nhân, kinh nghiệm. *Phần thứ ba*, bối cảnh thời gian tới, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện tốt công việc, nhiệm vụ đó trong thời gian tới.

**2.1.3.3. Đặc điểm nghị quyết của Đảng**

*Một là*, nghị quyết của Đảng rất đa dạng, phong phú, gồm nhiều loại như: nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị có tính khoa học, lý luận, thực tiễn cao; nghị quyết của cấp ủy cấp tỉnh, cơ sở, chi bộ gắn liền với giải quyết những vấn đề thực tiễn ở địa phương, đơn vị.

*Hai là*, nghị quyết Đại hội Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị định hướng chính trị đối với hoạt động của Đảng, HTCT, các lĩnh vực đời sống xã hội, đất nước trong những năm trước mắt và lâu dài; là cơ sở để các cấp ủy cụ thể hóa, lãnh đạo hoạt động của các tổ chức của HTCT, sự phát triển của lĩnh vực đời sống xã hội ở địa phương; các tổ chức CT-XH ở cơ quan, đơn vị.

*Ba là*, nghị quyết của Đảng có tính chính chính danh, tính pháp lý, được các tổ chức trong HTCT, tổ chức xã hội, các tổ chức, lực lượng khác trong xã hội và toàn dân thực hiện.

*Bốn là*, nghị quyết của Đảng kế thừa những nội dung đúng đắn, có giá trị của các nghị quyết đã được ban hành; đồng thời luôn bổ sung những nội dung mới; đặc biệt, Nghị quyết Đại hội Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị có nhiều phát triển mới, phù hợp với tình hình đất nước, khu vực, thế giới và xu hướng phát triển, tiến bộ của nhân loại.

**2.1.3.4. Vai trò của nghị quyết của Đảng**

*Một là*, nghị quyết Đại hội toàn quốc của Đảng, của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị có vai trò rất quan trọng đối với việc thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng của Đảng và sự phát triển mọi mặt của đất nước, sự phát triển của địa phương, cơ quan, đơn vị.

*Hai là*, nghị quyết đúng đắn của Đảng là tiền đề, nhân tố quyết định để tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết.

*Ba là*, nghị quyết của Đại hội Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị là cơ sở của sự đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế; nghị quyết của các tổ chức đảng địa phương là cơ sở đoàn kết đảng viên, nhân dân địa phương tạo thành động lực mạnh mẽ để thực hiện.

*Bốn là*, nghị quyết của Đảng là căn cứ quan trọng và là một nội dung trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của các cấp ủy.

*Năm là*, nghị quyết đúng đắn của Đảng là một trong những căn cứ, nội dung của phương thức lãnh đạo của Đảng.

## **2.2. TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀ CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**2.2.1. Tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội - khái niệm, nội dung, hình thức, phương pháp, vai trò**

### **2.2.1.1. Khái niệm**

Tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội là hoạt động của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ở cơ sở giáo dục đại học công lập, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, đội ngũ đảng viên với sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội, cán bộ lãnh đạo các khoa, đơn vị trong cơ sở giáo dục đại học về luận giải, giải thích cho sinh viên hiểu rõ, sâu sắc cơ sở lý luận, thực tiễn, nội dung các nghị quyết của Đảng, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tích cực tham gia thực hiện đạt hiệu quả các nghị quyết của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

**2.2.1.2. Mục đích, yêu cầu tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội**

*\* Mục đích TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*

*Một là*, nâng cao nhận thức chính trị, lý tưởng cách mạng của Đảng, đề cao trách nhiệm, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động của sinh viên trong tham gia thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đảng.

*Hai là*, thu hút sinh viên tham gia đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, tiêu cực trong cơ sở giáo dục ĐHCL và trong xã hội.

*Ba là*, cổ vũ, động viên sinh viên tích cực tham gia đạt hiệu quả nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục ĐHCL, nơi sinh viên đang theo học.

*Bốn là*, từng sinh viên xây dựng, nâng cao ý chí quyết tâm, thể hiện bằng hành động đem lại hiệu quả trong học tập, rèn luyện mọi mặt đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện và trưởng thành, cống hiến cho đất nước sau khi hoàn thành chương trình học tập tại cơ sở giáo dục ĐHCL.

*\* Yêu cầu TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*

*Một là*, bảo đảm định hướng chính trị của Đảng đối với suy nghĩ và hành động của sinh viên trong học tập, rèn luyện mọi mặt để trở thành công dân tốt, có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch, lành mạnh, có trình độ trí tuệ cao phục vụ đắc lực đất nước và nhân dân.

*Hai là*, chuyển tải đầy đủ, rõ ràng, chính xác, dễ tiếp thu nội dung của các nghị quyết của Đảng đến sinh viên; phân tích có tính thuyết phục sinh viên về cơ sở lý

luận, thực tiễn, vai trò, tác dụng của nghị quyết của Đảng đối với sự phát triển của đất nước, HTCT và đời sống của nhân dân.

*Ba là*, đổi mới hình thức, phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội; coi trọng sử dụng thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại trong TTNQ của Đảng cho sinh viên.

*Bốn là*, TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội phải thường xuyên, liên tục, song phải xác định rõ thời điểm đẩy mạnh công việc này, thường vào thời điểm kỷ niệm sự kiện lớn của đất nước; tổng kết hoạt động thời gian qua, triển khai nhiệm vụ thời gian tới.

### **2.2.1.3. Nội dung tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội**

*\* Nội dung TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội tại các hội nghị, lớp học quán triệt nghị quyết của Đảng do đảng ủy ở cơ sở giáo dục ĐHCL tổ chức*

*Một là*, luận giải làm rõ, sâu sắc căn cứ xây dựng và ban hành nghị quyết của Đảng và quá trình xây dựng, ban hành nghị quyết.

*Hai là*, trình bày rõ nội dung của nghị quyết, cơ sở lý luận thực tiễn của từng nội dung của nghị quyết, nhất là mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp do nghị quyết xác định.

*Ba là*, thảo luận nội dung của nghị quyết.

*Bốn là*, xây dựng, thông qua chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình hành động thực hiện nghị quyết của sinh viên các lớp, các đoàn thể của sinh viên.

*\* Nội dung TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội theo các hình thức khác*

Ngoài việc TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL tại các hội nghị, lớp học quán triệt nghị quyết của Đảng do đảng ủy ở cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội tổ chức, cần nội dung TTNQ của Đảng qua truyền thông đại chúng, tuyên truyền miệng (trực tiếp đối thoại, trao đổi với sinh viên).

### **2.2.1.4. Hình thức, phương pháp tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội**

*\* Hình thức TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*

Các hội nghị trực tiếp; các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học, giao lưu trao đổi, học tập về nội dung các nghị quyết của Đảng cho sinh viên; các đề tài khoa học; các cuộc nói chuyện, diễn đàn về nội dung nghị quyết cho sinh viên; các cuộc sinh hoạt đoàn thể, tổ chức xã hội, sinh hoạt lớp, kỷ niệm các sự kiện lớn của Đảng, Nhà nước, đất nước; các cuộc sơ kết, tổng kết hoạt động của đoàn thể, tổ chức xã hội, lớp học; các cuộc biểu diễn văn nghệ của sinh viên do các đoàn thể, tổ chức xã hội trong cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội tổ chức...

*\* Phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*

Tuyên truyền miệng; qua các phương tiện truyền thông đại chúng; trực quan; đối thoại trực tiếp; kết hợp việc TTNQ của Đảng cho sinh viên với phát động và duy

trì các phong trào thi đua; tích hợp nội dung nghị quyết vào các môn học, bài giảng cho sinh viên.

### **2.2.1.5. Vai trò của tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội**

*Một là*, là công việc đặc biệt quan trọng đưa chủ trương, quan điểm của Đảng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ cách mạng đến sinh viên, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất tư tưởng, ý chí và hành động tham gia thực hiện nghị quyết, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng.

*Hai là*, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của sinh viên về nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội, từ đó sinh viên tích cực tham gia thực hiện, góp phần quyết định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục ĐHCL.

*Ba là*, là phương thức rất quan trọng đem lại hiệu quả về giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên, góp phần quyết định sự trưởng thành về chính trị, tạo cơ sở để phát triển, trưởng thành về các mặt khác của từng sinh viên.

*Bốn là*, góp phần quan trọng nâng cao năng lực, tích lũy kinh nghiệm của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ở các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy về công tác tư tưởng nói chung, việc TTNQ của Đảng cho sinh viên nói riêng.

### **2.2.2. Chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội - khái niệm, yếu tố quy định, tiêu chí đánh giá**

#### **2.2.2.1. Khái niệm**

##### *\* Khái niệm chất lượng*

Chất lượng của sự vật là tổng hợp các tính chất của sự vật ấy, làm cho sự vật chính là nó, phân biệt với sự vật khác.

*\* Khái niệm chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội*

Chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội là tổng hợp các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên, cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập; được thể hiện ở kết quả tuyên truyền nghị quyết, góp phần thực hiện nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục đại học công lập và sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện và sự trưởng thành của sinh viên.

#### **2.2.2.2. Những yếu tố quy định chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội**

*Một là*, tính đúng đắn, khoa học của nghị quyết của Đảng; tình hình phát triển, vị thế, uy tín của đất nước; sự phấn khởi của nhân dân; môi trường học tập, rèn luyện của cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội; sự phấn khởi, tự hào của sinh viên.

*Hai là*, chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ và tập thể lãnh đạo, quản lý cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội; của chi ủy, chi bộ, trực thuộc đảng ủy, các khoa, đơn vị của cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội và của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc.

*Ba là*, sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, cơ quan quản lý Bộ, ngành, UBND thành phố Hà Nội trực tiếp quản lý cơ sở giáo dục ĐHCL; sự phối hợp quản lý của các cơ quan này đối với hoạt động của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội.

*Bốn là*, đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, ban giám đốc, ban giám hiệu cơ sở giáo dục ĐHCL; các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc của các tổ chức này; cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, đội ngũ cán bộ, đảng viên của cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội.

*Năm là*, hình thức, phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên.

*Sáu là*, sinh viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL, sự phối hợp quản lý của UBND thành phố Hà Nội.

*Bảy là*, phương tiện phục vụ; sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội, cán bộ, viên chức trong các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội vào TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Thành phố.

### **2.2.2.3. Tiêu chí đánh giá chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội**

*Một là*, sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ở cơ sở giáo dục ĐHCL đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch TTNQ của Đảng cho sinh viên; sự tham gia của sinh viên vào việc TTNQ.

*Hai là*, trình độ, phẩm chất, uy tín, năng lực, kinh nghiệm công tác tuyên truyền, nhất là TTNQ của Đảng của đội ngũ BCV, cán bộ tổ chức các hoạt động TTNQ của Đảng cho sinh viên.

*Ba là*, việc chuyển tải, làm rõ, sâu sắc nội dung của nghị quyết có tính thuyết phục sinh viên.

*Bốn là*, việc sử dụng hình thức, phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên.

*Năm là*, sự tham gia của các chi bộ trực thuộc, đảng viên, cơ quan, đơn vị, tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội, cán bộ, công chức của cơ sở giáo dục ĐHCL vào việc TTNQ; cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ TTNQ của Đảng cho sinh viên.

*Sáu là*, kết quả, tác dụng của TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội.

## **Tiểu kết chương 2**

Sinh viên nói chung, sinh viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội nói riêng là một bộ phận rất quan trọng, lực lượng dự bị, bổ sung cho đội ngũ trí thức, nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức tương lai của đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Để thể hiện rõ, khẳng định và xứng đáng với vai trò này, đội ngũ sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội phải được đào tạo bài bản, hệ thống về tri thức và phải được giáo dục, rèn luyện bền bỉ, kiên trì về các phẩm chất chính trị, đức tính tốt đẹp, như: phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật, thái độ với nhân dân, trách nhiệm với đất nước và dân tộc...

Tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội hiện nay là một việc rất quan trọng, là giải pháp rất cần thiết, đem lại hiệu quả cao về giáo dục, rèn luyện sinh viên về những phẩm chất, đức tính nêu trên. Công việc này đặc biệt quan trọng trong thời đại hiện nay - thời đại chuyển đổi

số, trí tuệ nhân tạo - rất cần được nâng cao chất lượng. Đây là công việc rất cấp thiết hiện nay.

Để nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội cần nhận thức sâu sắc những vấn đề chủ yếu về chất lượng truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội, như khái niệm, những yếu tố quy định, đặc biệt là tiêu chí đánh giá chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội do luận án đề xuất.

### **Chương 3**

## **CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA**

### **3.1. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

#### **3.1.1. Ưu điểm**

*Một là*, sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch TTNQ của Đảng cho sinh viên được coi trọng, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, sinh viên tích cực tham gia.

*Hai là*, đa số đội ngũ BCV và cán bộ tổ chức các hoạt động TTNQ của Đảng có trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, uy tín và kinh nghiệm công tác.

*Ba là*, nội dung nghị quyết của Đảng được chuyển tải đến sinh viên một cách rõ ràng, có trọng tâm, gắn với thực tiễn và được phân tích sâu sắc, giúp sinh viên dễ tiếp thu, hiểu đúng và vận dụng hiệu quả trong học tập, rèn luyện.

*Bốn là*, sử dụng tương đối đa dạng, linh hoạt các hình thức và phương pháp TTNQ của Đảng, phù hợp với điều kiện thực tiễn và đặc điểm của sinh viên.

*Năm là*, các chi bộ trực thuộc, đảng viên, cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường tích cực, chủ động tham gia và phối hợp trong TTNQ của Đảng cho sinh viên; cơ sở vật chất phục vụ TTNQ được bảo đảm, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong TTNQ được coi trọng và bảo đảm.

*Sáu là*, công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội đạt được những kết quả tích cực, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin và ý thức trách nhiệm của sinh viên.

#### **3.1.2. Hạn chế**

*Một là*, sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch TTNQ của Đảng cho sinh viên *đôi lúc chưa thường xuyên; một số sinh viên chưa tích cực tham gia TTNQ.*

*Hai là*, trình độ, năng lực, kinh nghiệm và kỹ năng TTNQ của một số BCV và cán bộ tổ chức còn hạn chế, chưa thật sự đồng đều.

*Ba là*, việc chuyển tải và phân tích nội dung nghị quyết của Đảng cho sinh viên ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL còn thiếu chiều sâu, sức thuyết phục chưa cao.

*Bốn là*, việc lựa chọn hình thức và phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL chưa thật sự phù hợp, thiếu trọng tâm, linh hoạt và chưa phát huy đầy đủ tính chủ động của sinh viên.

*Năm là*, sự phối hợp của các chi bộ trực thuộc, đảng viên, cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số thời điểm chưa đồng bộ, trong khi điều kiện cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ phục vụ TTNQ vẫn còn hạn chế.

*Sáu là*, kết quả và tác dụng TTNQ của Đảng cho sinh viên ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL chưa thật sự đồng đều.

## **3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA**

### **3.2.1. Nguyên nhân**

#### **3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm**

*Một là*, các nghị quyết của Đảng ngày càng được xây dựng theo hướng đúng đắn, khoa học, khả thi và hoàn chỉnh.

*Hai là*, những điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội thuận lợi của đất nước và Thủ đô Hà Nội, cùng với tác động tích cực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số.

*Ba là*, cấp ủy, lãnh đạo các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội ngày càng nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vai trò, ý nghĩa của công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên nên luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao công tác này.

*Bốn là*, sự phối hợp tương đối đồng bộ và tinh thần đổi mới, trách nhiệm của đội ngũ giảng viên, BCV và các lực lượng tham gia tuyên truyền.

*Năm là*, ý thức và sự chủ động, tích cực của sinh viên trong tiếp nhận TTNQ của Đảng.

#### **3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế**

*Một là*, tác động hai mặt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và môi trường thông tin đa chiều trên không gian mạng.

*Hai là*, nhận thức và sự quan tâm của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý và lực lượng tham gia tuyên truyền chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc.

*Ba là*, một số cán bộ trực tiếp TTNQ của Đảng cho sinh viên chưa thực sự coi trọng và thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao trình độ, kỹ năng TTNQ của Đảng cho sinh viên.

*Bốn là*, nội dung, hình thức và phương pháp TTNQ của Đảng còn chậm đổi mới, chưa thực sự gắn kết với thực tiễn và đặc điểm của sinh viên.

*Năm là*, nhận thức và thái độ tiếp nhận của một bộ phận sinh viên còn hạn chế, cùng với điều kiện cơ sở vật chất, công nghệ chưa đồng bộ.

### **3.2.2. Những vấn đề đặt ra**

*Một là*, yêu cầu của sinh viên trong việc TTNQ của Đảng rất cao nhưng năng lực của đội ngũ BCV chưa đáp ứng tốt.

*Hai là*, yêu cầu tuyên truyền toàn diện, đầy đủ các nghị quyết của Đảng với điều kiện thời gian, khả năng tiếp nhận và đặc điểm đa dạng của các cơ sở giáo dục ĐHCL còn hạn hẹp.

*Ba là*, yêu cầu nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho sinh viên ngày càng cao, trong khi đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức và mối quan tâm của sinh viên hiện nay rất đa dạng, chịu nhiều tác động từ môi trường thông tin đa chiều.

*Bốn là*, yêu cầu cấp thiết phải đẩy mạnh chuyển đổi số, đa dạng phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên; trong khi cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ và năng lực của đội ngũ cán bộ ở một số nơi còn chưa đồng bộ, còn những hạn chế nhất định.

*Năm là*, yêu cầu nâng cao tính bền vững, lâu dài của kết quả TTNQ rất lớn, song cách thức tổ chức và đánh giá kết quả còn hình thức.

### **Tiểu kết chương 3**

Qua phân tích thực trạng cho thấy, trong những năm qua, chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội ngày càng được nâng cao, từng bước đáp ứng yêu cầu giáo dục chính trị, tư tưởng trong tình hình mới. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, cần quan tâm khắc phục. Việc xác định nội dung tuyên truyền ở một số thời điểm còn dàn trải, chưa thật sự gắn chặt với đặc điểm, nhu cầu và trình độ nhận thức của sinh viên; hình thức, phương pháp tuyên truyền chưa đồng đều giữa các cơ sở giáo dục đại học; năng lực của một bộ phận lực lượng tham gia tuyên truyền, nhất là về kỹ năng truyền đạt, khả năng ứng dụng công nghệ và phương pháp tiếp cận sinh viên trong môi trường thông tin đa chiều, còn hạn chế. Mức độ chuyển hóa từ nhận thức sang hành động của một bộ phận sinh viên chưa thật sự bền vững; khả năng nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn...

Trong bối cảnh Đảng ta tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tăng cường công tác tư tưởng, lý luận; chú trọng giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị và trách nhiệm công dân, việc nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là yêu cầu tất yếu, có ý nghĩa quan trọng đối với việc xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ trí thức trẻ. Vì vậy, xuất phát từ thực trạng, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra đã được phân tích, cần tiếp tục nghiên cứu, đề xuất và triển khai hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

**Chương 4**  
**PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG**  
**TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC**  
**CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**ĐẾN NĂM 2035**

**4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2035**

**4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội đến năm 2035**

**4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi**

*Một là*, thời cơ từ bối cảnh quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo động lực đổi mới mạnh mẽ hình thức, phương pháp TTNQ.

*Hai là*, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đã đem lại những thành tựu to lớn của đất nước và kết quả tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng tạo niềm tin vững chắc cho sinh viên.

*Ba là*, vị thế Thủ đô và môi trường giáo dục của Hà Nội.

*Bốn là*, sự quyết tâm lãnh đạo và các chương trình hành động của Thành ủy Hà Nội.

**4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn, thách thức**

*Một là*, yếu tố khó khăn từ bối cảnh quốc tế và sự tác động của các thế lực thù địch.

*Hai là*, yếu tố khó khăn từ sự chuyển dịch cơ cấu xã hội và tâm lý của thanh niên trong nước.

*Ba là*, khó khăn từ áp lực của một siêu đô thị và môi trường xã hội tại Hà Nội.

*Bốn là*, khó khăn từ nội tại ngành giáo dục và sự chưa đồng bộ trong triển khai nghị quyết.

*Năm là*, thách thức từ hạn chế của công tác xây dựng Đảng, mặt trái của cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế.

**4.1.2. Phương hướng nâng cao chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội đến năm 2035**

*Một là*, đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về tư tưởng, kiên định định hướng chính trị trong mọi hoạt động tuyên truyền.

*Hai là*, bám sát nhiệm vụ chính trị và mục tiêu phát triển của đất nước, Thủ đô và ngành Giáo dục để xác định nội dung tuyên truyền trọng tâm.

*Ba là*, đổi mới căn bản và toàn diện phương thức tuyên truyền theo hướng hiện đại, bài bản, khoa học và tăng cường ứng dụng công nghệ.

*Bốn là*, gắn TTNQ của Đảng với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

*Năm là*, phát huy vai trò chủ thể của sinh viên và nâng cao chất lượng đội ngũ tuyên truyền viên, cán bộ Đoàn, Hội.

*Sáu là*, tăng cường sự lãnh đạo đồng bộ của các cấp ủy đảng, nâng cao tính thống nhất trong HTCT cơ sở giáo dục đại học.

## **4.2. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2035**

### **4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học công lập và sinh viên về tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên**

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ sở giáo dục ĐHCL và sinh viên về TTNQ của Đảng cho sinh viên, cần tập trung thực hiện những nội dung sau: *Một là*, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy đảng, Ban Giám hiệu các cơ sở giáo dục ĐHCL về vai trò quyết định của công tác TTNQ. *Hai là*, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, chức năng của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền. *Ba là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị, giảng viên và tuyên truyền viên về tầm quan trọng của việc đổi mới phương pháp tuyên truyền. *Bốn là*, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm tự giác của sinh viên về việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng. *Năm là*, nâng cao nhận thức về sự cần thiết của việc lồng ghép TTNQ vào các chương trình hành động và hoạt động ngoại khóa. *Sáu là*, đổi mới nội dung TTNQ theo hướng gắn kết thực tiễn và đặc thù ngành nghề của sinh viên.

Cách thức nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ sở giáo dục ĐHCL và sinh viên về TTNQ của Đảng cho sinh viên: *Một là*, phát huy vai trò lãnh đạo và trách nhiệm nêu gương của cấp ủy Đảng, người đứng đầu và cán bộ chủ chốt thông qua hệ thống quy chế và kiểm tra. *Hai là*, triển khai các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết chuyên sâu theo từng nhóm đối tượng. *Ba là*, hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách thi đua, khen thưởng gắn liền với chế tài xử lý trách nhiệm trong công tác tuyên truyền.

### **4.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cơ sở giáo dục đại học công lập, chi bộ trực tiếp quản lý sinh viên trong việc tuyên truyền nghị quyết của Đảng**

Để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cơ sở giáo dục ĐHCL, chi bộ trực tiếp quản lý sinh viên trong việc TTNQ của Đảng, cần tập trung thực hiện những cách thức, biện pháp sau đây: *Một là*, xác định công tác TTNQ là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, mang tính sống còn đối với sự phát triển bền vững của cơ sở giáo dục ĐHCL và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. *Hai là*, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, thống nhất từ Đảng ủy đến chi bộ trực tiếp quản lý sinh viên và các tổ chức đoàn thể trong trường. *Ba là*, coi trọng và nâng cao chất lượng việc ra nghị quyết, xây dựng chương trình hành động của cấp ủy về công tác tuyên truyền, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với đặc điểm của sinh viên Hà Nội. *Bốn là*, lãnh đạo, chỉ đạo việc tập trung TTNQ của Đảng thông qua hệ thống các môn LLCT, QP, AN và phát huy vai trò các mô hình tự quản của sinh viên. *Năm là*, gắn kết công tác TTNQ với việc bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới là sinh viên

ưu tú và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ sinh viên. *Sáu là*, gắn việc đánh giá chất lượng chi bộ, đảng viên với hiệu quả TTNQ và công tác phát triển đảng viên mới là sinh viên.

#### **4.2.3. Đổi mới hình thức, phương pháp tuyên truyền nghị quyết cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội**

Để đổi mới hình thức, phương pháp TTNQ cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, cần tập trung thực hiện biện pháp sau: *Một là*, đổi mới theo hướng lấy sinh viên làm trung tâm, tăng tính tương tác. *Hai là*, kết hợp hài hòa giữa kênh chính khóa và hoạt động ngoại khóa. *Ba là*, đổi mới căn bản hoạt động thảo luận và sinh hoạt chuyên đề. *Bốn là*, thí điểm mô hình học tập nghị quyết gắn liền với thực tiễn. *Năm là*, xây dựng hệ thống tuyên truyền đồng bộ trên nền tảng số. *Sáu là*, đa dạng hóa các hình thức sân khấu hóa và văn hóa - văn nghệ. *Bảy là*, phát huy vai trò nêu gương và giáo dục truyền thống.

#### **4.2.4. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên vừa “hồng”, vừa “chuyên”, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác tuyên truyền nghị quyết cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội trong tình hình mới**

Để xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ BCV như đã đề xuất, cần tập trung thực hiện những biện pháp sau: *Một là*, xây dựng tiêu chuẩn và cơ chế lựa chọn đội ngũ BCV. *Hai là*, đổi mới nội dung bồi dưỡng theo hướng tăng cường tính chiến đấu và tính thực tiễn. *Ba là*, đổi mới phương pháp bồi dưỡng theo hướng coi trọng kỹ năng thực tiễn và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số. *Bốn là*, đảm bảo chế độ, chính sách và điều kiện hoạt động cho BCV. *Năm là*, tăng cường kết nối và xây dựng mạng lưới BCV. *Sáu là*, xây dựng hệ thống tài liệu chuẩn hóa và nguồn học liệu số. *Bảy là*, xây dựng đội ngũ BCV, tuyên truyền viên nòng cốt đa dạng, vừa vững lý luận, vừa giỏi kỹ năng nghiệp vụ.

#### **4.2.5. Tăng cường sự phối hợp giữa các tổ chức, đơn vị và đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống học liệu phục vụ tuyên truyền nghị quyết cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội**

Để xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các đơn vị và đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng tài liệu tuyên truyền theo hướng chuyên sâu cần tập trung triển khai những biện pháp sau: *Một là*, xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng ủy. *Hai là*, thành lập tiểu ban (tổ công tác) TTNQ và tổ biên soạn tài liệu học tập nghị quyết. *Ba là*, đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng số để tối ưu hóa việc phổ biến tài liệu tới từng đối tượng. *Bốn là*, phát huy vai trò nòng cốt của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong mối liên kết với các đơn vị chức năng. *Năm là*, hiện đại hóa hệ thống thiết bị và không gian phục vụ tuyên truyền trực quan và tương tác. *Sáu là*, tăng cường cơ chế phối hợp đa tầng và ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng công nghệ phục vụ tuyên truyền.

#### **4.2.6. Phát huy tính xung kích, tự giác trong tự học, tự nghiên cứu và tự rèn luyện bản lĩnh chính trị của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập tại Hà Nội**

Để phát huy tính xung kích, tự giác trong tự học, tự nghiên cứu và tự rèn luyện bản lĩnh chính trị của sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL tại Hà Nội, cần tập trung những vấn đề sau: *Một là*, chuyển biến mạnh mẽ tư duy từ tiếp thu thụ động sang tự

giác nghiên cứu, thấm nhuần hệ thống lý luận và đường lối của Đảng. *Hai là*, chủ động, tự giác đẩy mạnh chuyển đổi số trong phương pháp học tập và hình thành kỹ năng sàng lọc, nhận diện thông tin để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. *Ba là*, tự giác cụ thể hóa nghị quyết vào kế hoạch học tập, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. *Bốn là*, tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng theo phương châm “cần, kiệm, liêm, chính” gắn với trách nhiệm nêu gương. *Năm là*, tự giác tham gia xây dựng Đảng và HTCT, thực hiện quyền làm chủ và giám sát phản biện xã hội.

#### **4.2.7. Tăng cường sự hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và công tác sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội**

Đề tăng cường sự hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên, cần tập trung thực hiện những nội dung sau: *Một là*, cụ thể hóa văn bản chỉ đạo và định hướng nội dung tuyên truyền từ cấp ủy cấp trên. *Hai là*, đổi mới quy trình và phương thức kiểm tra, giám sát theo hướng thực chất. *Ba là*, cấp ủy quan tâm chỉ đạo xây dựng bộ tiêu chí khoa học để đánh giá chất lượng và hiệu quả TTNQ. *Bốn là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy về công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên. *Năm là*, hoàn thiện cơ chế phản hồi, xử lý sau kiểm tra và thi đua khen thưởng. *Sáu là*, tăng cường công tác sơ kết, tổng kết chất lượng TTNQ cho sinh viên tại các cơ sở giáo dục ĐHCĐ trên địa bàn Hà Nội để đánh giá, đo lường tính hiệu quả của lý luận khi đi vào đời sống sinh viên.

#### **Tiểu kết chương 4**

Các giải pháp trên là một thể thống nhất, quan hệ chặt chẽ với nhau và phải được tiến hành một cách đồng bộ, vận dụng linh hoạt, nếu không khó có thể đạt được kết quả. Tuy nhiên, cần thấy rằng, giải quyết tốt những yêu cầu trên cũng chỉ mới tạo ra được những điều kiện, tiền đề cần thiết cho việc nâng cao chất lượng quán triệt nghị quyết. Giải pháp thực hiện chỉ trở thành hiện thực khi mỗi cá nhân đảng viên, sinh viên, BCV và từng cấp ủy viên của các tổ chức đảng nhận thức đầy đủ, sâu sắc, đề cao trách nhiệm của mình trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; có ý thức tự giác, nỗ lực phấn đấu nâng cao trình độ, năng lực của chính mình.

Mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, cán bộ cấp chiến lược phải thường xuyên nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, nhân cách văn hóa, đạo đức cách mạng, trình độ trí tuệ, phong cách và phương pháp công tác, thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống, phong cách, công tác của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng “Đảng là đạo đức, là văn minh”.

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức là ý chí của Đảng, là tình cảm và nguyện vọng của Nhân dân Việt Nam. Vì vậy, mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm xây dựng “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” như Bác Hồ kính yêu từng căn dặn, hiện thực hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào cuộc sống.

## KẾT LUẬN

Chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là tổng hợp các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc TTNQ của Đảng cho sinh viên, cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL; được thể hiện ở kết quả TTNQ, góp phần thực hiện nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục ĐHCL và sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện và sự trưởng thành của sinh viên.

Trong những năm qua, chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, củng cố lập trường tư tưởng và trách nhiệm công dân của sinh viên, qua đó đóng góp tích cực vào kết quả chung của công tác tư tưởng, lý luận trong các nhà trường. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên tại các cơ sở giáo dục này vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, yếu kém, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đặt ra trong tình hình mới. Từ thực trạng chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội hiện nay, có thể rút ra những vấn đề đặt ra sau: *Một là*, yêu cầu của sinh viên trong việc TTNQ của Đảng rất cao nhưng năng lực của đội ngũ BCV chưa đáp ứng tốt. *Hai là*, yêu cầu tuyên truyền toàn diện, đầy đủ các nghị quyết của Đảng với điều kiện thời gian, khả năng tiếp nhận và đặc điểm đa dạng của các cơ sở giáo dục ĐHCL còn hạn hẹp. *Ba là*, yêu cầu nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho sinh viên ngày càng cao, trong khi đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức và mối quan tâm của sinh viên hiện nay rất đa dạng, chịu nhiều tác động từ môi trường thông tin đa chiều. *Bốn là*, yêu cầu cấp thiết phải đẩy mạnh chuyển đổi số, đa dạng phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên; trong khi cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ và năng lực của đội ngũ cán bộ ở một số nơi còn chưa đồng bộ, còn những hạn chế nhất định. *Năm là*, yêu cầu nâng cao tính bền vững, lâu dài của kết quả TTNQ rất lớn, song cách thức tổ chức và đánh giá kết quả còn hình thức.

Nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Có thể nghiên cứu, thực hiện các giải pháp do luận án đề xuất: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ sở giáo dục ĐHCL và sinh viên về TTNQ của Đảng cho sinh viên. *Hai là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cơ sở giáo dục ĐHCL, chi bộ trực tiếp quản lý sinh viên trong việc TTNQ của Đảng. *Ba là*, đổi mới hình thức, phương pháp TTNQ cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội. *Bốn là*, xây dựng đội ngũ BCV vừa “hồng”, vừa “chuyên”, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác TTNQ cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội trong tình hình mới. *Năm là*, tăng cường sự phối hợp giữa các tổ chức, đơn vị và đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống học liệu phục vụ TTNQ cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội. *Sáu là*, phát huy tính xung kích, tự giác trong tự học, tự nghiên cứu và tự rèn luyện bản lĩnh chính trị của sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL tại Hà Nội. *Bảy là*, tăng cường sự hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và công tác sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội./.

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Minh Kiên (2023), “Đảng bộ HVTC tiếp tục Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới”, *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán*, kỳ 2, tháng 09/(248), tr.94-96.
2. Nguyễn Thị Minh Kiên (Chủ nhiệm) (2023), *Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại Đảng bộ Học viện Tài chính*, Đề tài khoa học cấp Học viện, Học viện Tài chính, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Minh Kiên (Chủ nhiệm) (2024), *Đổi mới, nâng cao chất lượng học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết của Đảng bộ Học viện tài chính*, Đề tài khoa học cấp Học viện, Học viện Tài chính, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Minh Kiên (2024), “Nâng cao chất lượng phổ biến nghị quyết của Đảng cho sinh viên Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 12, tr.60-63.
5. Nguyễn Thị Minh Kiên (2024), “Nâng cao chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên, góp phần đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” các quan điểm sai trái, thù địch ở nước ta hiện nay”, Giải khuyến khích Cuộc thi Chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2024 trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương.
6. Nguyễn Thị Minh Kiên (2024), “Tăng cường công tác giáo dục chính trị - tư tưởng góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Học viện Tài chính trong giai đoạn mới”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: *Chiến lược phát triển Học viện Tài chính tầm nhìn 2045*, tr.148-153.
7. Nguyễn Thị Minh Kiên (2024), “Vai trò, trách nhiệm của Công đoàn Học viện Tài chính trong công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục đoàn viên, người lao động”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Phát huy vai trò của Công đoàn trong xây dựng và phát triển Học viện Tài chính*, tr.165-170.
8. Nguyễn Thị Minh Kiên (2025), “Nâng cao chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, chuyên đề số 1, tr.211-214.
9. Nguyễn Thị Minh Kiên (2025), “Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho sinh viên Học viện tài chính”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số đặc biệt năm 2025, tr.138-142.
10. Nguyễn Thị Minh Kiên (2025), “Nâng cao chất lượng công tác đối ngoại nhân dân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 06/11/2025.
11. Nguyễn Thị Minh Kiên (2025), “Nâng cao chất lượng tuyên truyền Nghị quyết của Đảng cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, góp phần đấu tranh phòng chống “Diễn biến hòa bình” bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở nước ta hiện nay”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Giảng viên lý luận chính trị với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, tr.597-605.
12. Nguyễn Thị Minh Kiên (2025), “Tác động của cuộc cách mạng 4.0 đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Giảng viên lý luận chính trị với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, tr.267-273.
13. Nguyễn Thị Minh Kiên (Chủ nhiệm) (2025), *Tăng cường lãnh đạo công tác đối ngoại nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Học viện, Học viện Tài chính, Hà Nội.